ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 01 - A
Ngày thi 03/01/12 Phòng thi 403C4 — Tiết thi 4-6
CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	V0900230	Lê Kim	Chi			5,5	Năm rưỡi	
2	V0900461	Trần Minh	Dũng			5,0	Năm	
3	V0900395	Mai Anh	Duy			13	Vắng	V
4	V0804110	Nguyễn Tiến	Duy			3,5	Ba rưỡi	
5	V0900516	Cao Thinh	Đạt			8,5	Tám rưỡi	
6	V0900573	Nguyễn Ngọc	Điệp			7,0	Bảy	
7	V0900860	Đoàn Văn	Hiện			8,5	Tám rưỡi	
8	V0900876	Phạm Thế	Hiệp			8,0	Tám	
9	V0900932	Nguyễn Văn	Hoàng			6,5	Sáu rưỡi	
10	V0900969	Chí Nguyên	Hồng			7,5	Bảy rưỡi	
11	V0901070	Nguyễn Minh	Hùng			5,5	Năm rưỡi	
12	V0901055	Nguyễn Ngọc Trí	Huỳnh			8,0	Tám	
13	V0901163	Phan Công	Khanh			6,5	Sáu rưỡi	
14	V0901221	Đinh Duy	Khoa			6,0	Sáu	
15	V0901242	Nguyễn Đình Khôi	Khoa			6,5	Sáu rưỡi	
16	V0901276	Lê Văn	Khôi			7,0	Bảy	
17	V0901281	Trần Huy	Khôi			13	Vắng	V
18	V0901303	Phạm Trung	Kiên			7,0	Bảy	
19	V0901394	Nguyễn Thị Kim	Linh			6,0	Sáu	
20	V0901408	Trần Văn	Linh			6,5	Sáu rưỡi	
21	V0901539	Võ Thị	Mận			6,0	Sáu	
22	V0901705	Trần Đức	Nghĩa			3,0	Ba	
23	V0901719	Lê Duy Bảo	Ngọc			6,0	Sáu	
24	V0901752	Nguyễn Công	Nguyên			7,0	Bảy	
25	V0901792	Trần Sơn	Nhã			8,0	Tám	
26	V0901812	Nguyễn Phúc	Nhân			5,0	Năm	
27	V0901814	Nguyễn Thành	Nhân			5,5	Năm rưỡi	
28	V0901973	Nguyễn Đình	Phú			9,0	Chín	
29	V0901980	Phan Ngọc	Phú			7,5	Bảy rưỡi	
30	V0804504	Đặng Đặng	Phương			6,0	Sáu	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm 20* 12

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên) Phan Huy Hoàng

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 01 - A
Ngày thi 03/01/12 — Phòng thi 403C4 — Tiết thi 4-6
CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	V0902049	Nguyễn Minh	Phương			6,5	Sáu rưỡi	
32	V0801737	Lê Liệt	Quốc			13	Vàng	✓
33	V0902169	Trần Hiếu	Quốc			8,0	Tám	
34	V0902199	Nguyễn Quang	Quý			2,0	Hai	
35	V0801972	Hoàng Chí	Thành			4,5	Bốn rưỡi	
36	20702325	Hoàng Văn	Thiệu			5,5	Năm rưỡi	
37	20702333	Huỳnh Nguyễn Cảnh	Thịnh			7,5	Bảy rưỡi	
38	V0804701	Nguyễn Lê Duy	Trân			5,0	Năm	
39	V0804713	Võ Minh	Trí			5,5	Năm rưỡi	
40	20702720	Tôn Thất Xuân	Trường			5,0	Năm	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 12/12/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

Phạm Huy Hoàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

...I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Cơ học máy
Số tín chỉ 3
Ngày thi 03/01/12 Phòng thi 304C4
CBGD chính Phan Tấn Tùng

Học kỳ 1 **Năm học** 11-12
Mã MH 209039
Nhóm - tổ 01 - B
Tiết thi 4-6
Mã số CB 0.1259

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	V0904005	Nguyễn Hoàng	An			7,0	Bảy	
2	V0904008	Phan Bình	An			8,0	Tám	
3	V0904011	Hoàng Nguyễn Lan	Anh			6,5	Sáu rưỡi	
4	V0904043	Phạm Chấn	Biên			5,5	Năm rưỡi	
5	V0904049	Ngô Tấn	Bước			8,0	Tám	
6	V0904092	Huỳnh Kim	Diệp			5,5	Năm rưỡi	
7	V0904105	Lê Minh	Duy			7,5	Bảy rưỡi	
8	V0904134	Đặng Duy	Đạt			5,5	Năm rưỡi	
9	V0904182	Ngô Xuân	Hạnh			7,5	Bảy rưỡi	
10	V0904228	Nguyễn Quốc	Hòa			8,0	Tám	
11	V0904216	Bùi Văn	Hoài			7,0	Bảy	
12	V0904242	Hoàng Quốc	Huy			3,5	Ba rưỡi	
13	V0904254	Lê Khắc	Huyên			8,5	Tám rưỡi	
14	V0904295	Lương Nhật	Khải			6,0	Sáu	
15	V0904281	Phạm Đức	Khanh			5,5	Năm rưỡi	
16	V0904282	Phạm Hiền	Khanh			7,0	Bảy	
17	V0904313	Nguyễn Anh	Kiệt			8,0	Tám	
18	V0904311	Đặng Thị Minh	Kiều			8,5	Tám rưỡi	
19	V0904324	Dương Thị Kim	Liên			7,0	Bảy	
20	V0904334	Nguyễn Duy	Linh			7,0	Bảy	
21	V0904363	Đỗ Thị ánh	Ly			6,0	Sáu	
22	V0904385	Đỗ Hoàng	Nam			5,0	Năm	
23	V0904436	Hoàng Thị ánh	Nguyệt			7,5	Bảy rưỡi	
24	V0904456	Nguyễn Công	Nhơn			5,0	Năm	
25	V0904467	Ngô Thi	Ni			7,5	Bảy rưỡi	
26	V0904494	Hoàng Trang	Phương			8,5	Tám rưỡi	
27	V0904495	Nguyễn Đinh Nhuận	Phương			6,0	Sáu	
28	V0902313	Mai Hữu	Tài			2,0	Hai	Vắng
29	V0902361	Trần Thị Khánh	Tâm			9,0	Chín	
30	V0902388	Trần Trọng	Tân			9,0	Chín	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

TS Phạm Huy Hoàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 01 - B
Ngày thi 03/01/12 — Phòng thi 304C4 — Tiết thi 4-6
CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	V0902622	Nguyễn Tấn	Thịnh			9,0	Chín	
32	V0902642	Nguyễn Tấn	Thọ			7,0	Bảy	
33	V0902837	Trần Hữu	Toàn			7,0	Bảy	
34	V0902869	Phạm Thị Thanh	Trang			4,5	Bốn rưỡi	
35	V0902996	Phan Quốc	Trung			7,0	Bảy	
36	V0903190	Lê Đình	Tùng			7,5	Bảy rưỡi	
37	V0903146	Phạm Văn	Tuyên			8,5	Tám rưỡi	
38	V0903295	Nguyễn Bá Trường	Vinh			7,0	Bảy	
39	V0903362	Phạm Hoàng Thiên	Vũ			8,0	Tám	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 12/12/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên) Phạm Huy Hoàng

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

...I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 11-12

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 01 - C
Ngày thi 03/01/12 — Phòng thi 304C4 — Tiết thi 4-6
CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	V0904518	Nguyễn Thị Hồng	Quế			9,5	Chín rưỡi	
2	V0904526	Nguyễn Văn	Quý			6,5	Sáu rưỡi	
3	V0904532	Đặng Tấn	Sang			7,0	Bảy	
4	V0904537	Đỗ Thái	Sơn			8,5	Tám rưỡi	
5	V0904552	Trương Phúc	Tài			6,5	Sáu rưỡi	
6	V0904570	Nguyễn Nhật	Tân			4,0	Bốn	
7	V0904591	Ngô Trung	Thành			8,5	Tám rưỡi	
8	V0904607	Huỳnh Nghiệp	Thạnh			5,0	Năm	
9	V0904616	Đinh Lê Hạ	Thi			7,0	Bảy	
10	V0904648	Phạm Thị	Thuý			7,5	Bảy rưỡi	
11	V0904666	Huỳnh Ngọc	Thức			6,5	Sáu rưỡi	
12	V0904689	Trần Nguyễn Thùy	Trang			7,0	Bảy	
13	V0904696	Ngụy Nguyễn Ngọc	Trâm			8,5	Tám rưỡi	
14	V0904727	Nguyễn Thành	Trung			6,0	Sáu	
15	V0904779	Nguyễn Hồ Hoàng	Uyên			7,0	Bảy	
16	V0904789	Văng Nguyễn Hoàng	Vân			6,0	Sáu	
17	V0904809	Nguyễn Hữu Hoàng	Vũ			Vắng	Vắng	Vắng

Danh sách này có 17 sv. Ngày in 12/12/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

PGS Phạm Huy Hoàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 02 - A
Ngày thi 03/01/12 — Phòng thi 402C4 — Tiết thi 4-6
CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	V0901761	Nguyễn Thảo	Nguyên			5,5	Năm rưỡi	
32	V0901885	Nguyễn	Nông			6,0	Sáu	
33	V0901979	Nguyễn Văn Tiến	Phú			8,0	Tám	
34	V0902030	Diệp Hoài	Phương			6,5	Sáu rưỡi	
35	V0902220	Đỗ Ngọc	Sang			7,0	Bảy	
36	V0902274	Nguyễn Hoàng	Sơn			5,5	Năm rưỡi	
37	V0902306	Đặng Tấn	Tài			7,0	Bảy	
38	V0902555	Thái Ngọc	Thắng			7,0	Bảy	
39	V0902714	Nguyễn Minh	Thương			5,5	Năm rưỡi	
40	20503544	Lê Quang	Vinh			01,0	Một	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 12/12/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

TS Phạm Huy Hoàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

... HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 11-12

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 02 - A
Ngày thi 03/01/12 Phòng thi 402C4 — Tiết thi 4-6
CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	V0900030	Phạm Trần Việt	An			4,5	Bốn rưỡi	
2	V0900174	Đỗ Ngọc	Bình			8,0	Tám	
3	V0900189	Phạm Thới	Bình			7,0	Bảy	
4	V0900228	Huỳnh Đặng Lệ	Chi			6,0	Sáu	
5	V0900239	Trần Minh	Chiến			5,5	Năm rưỡi	
6	V0900352	Phan Phi	Diễn			2,0	Hai	
7	V0900419	Trầm Quốc	Duy			6,0	Sáu	
8	V0900475	Nguyễn Quách Triều	Dương			8,5	Tám rưỡi	
9	20500539	Phạm Minh	Dương			5,5	Năm rưỡi	
10	V0900561	Nguyễn Trí	Đăng			10,0	Mười	
11	V0900865	Đỗ Đình	Hiệp			6,0	Sáu	
12	V0900821	Nguyễn Trung	Hiếu			6,5	Sáu rưỡi	
13	V0900885	Đặng Giang	Hoài			5,5	Năm rưỡi	
14	V0900919	Nguyễn Huy	Hoàng			6,0	Sáu	
15	V0901079	Phạm Mạnh	Hùng			7,5	Bảy rưỡi	
16	V0901080	Phạm Phi	Hùng			6,5	Sáu rưỡi	
17	V0901052	Nguyễn Thanh	Huyền			9,0	Chín	
18	V0901190	Phạm Duy	Khánh			7,5	Bảy rưỡi	
19	V0901193	Thạch Ngọc	Khánh			6,0	Sáu	
20	V0901214	Huỳnh Quang	Khiêm			13	Vắng	Vắng
21	V0901223	Đỗ Đăng	Khoa			7,0	Bảy	
22	V0901273	Huỳnh Văn	Khôi			5,0	Năm	
23	V0901292	Hồ Nhật	Khương			7,5	Bảy rưỡi	
24	V0901326	Nguyễn Hữu	Kỳ			7,0	Bảy	
25	V0901411	Vũ	Linh			6,0	Sáu	
26	20701401	Nguyễn Thành	Luân			3,5	Ba rưỡi	
27	V0901521	Nguyễn Công	Lý			7,0	Bảy	
28	V0901619	Ngô Thành	Nam			4,0	Bốn	
29	V0901717	Huỳnh Bảo	Ngọc			4,5	Bốn rưỡi	
30	V0901721	Lê Hồng	Ngọc			8,0	Tám	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

...I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Cơ học máy
Số tín chỉ 3
Ngày thi 03/01/12 Phòng thi 301C4
CBGD chính Phan Tấn Tùng

Học kỳ 1 **Năm học** 11-12
Mã MH 209039
Nhóm - tổ 02 - B
Tiết thi 4-6
Mã số CB 0.1259

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	V0904007	Nguyễn Thành	An			7,0	Bảy	
2	V0904009	Đinh Thị Kiều	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
3	V0904019	Nguyễn Quang	Anh			8,5	Tám rưỡi	
4	V0904044	Nguyễn Văn	Biếu			6,0	Sáu	
5	V0904050	Nguyễn Hữu	Ca			5,5	Năm rưỡi	
6	V0904062	Thái Thái	Châu			6,5	Sáu rưỡi	
7	V0904069	Nguyễn Lê Mạnh	Chí			7,5	Bảy rưỡi	
8	V0904096	Hà Xuân Thùy	Dung			8,5	Tám rưỡi	
9	V0904099	Trần Thị Thuỳ	Dung			8,5	Tám rưỡi	
10	V0904104	Hoàng Trọng	Duy			7,5	Bảy rưỡi	
11	V0904107	Lê Văn	Duy			5,5	Năm rưỡi	
12	V0904229	Nguyễn Thanh	Hòa			7,0	Bảy	
13	V0904219	Hồ Đình	Hoàn			7,0	Bảy	
14	V0904232	Ngô Ngọc Bích	Hồng			8,5	Tám rưỡi	
15	V0904235	Lê Hoàng	Huân			13	Vắng	Vắng
16	V0904243	Nguyễn	Huy			8,5	Tám rưỡi	
17	V0904257	Trần Thị Thu	Huyền			7,5	Bảy rưỡi	
18	V0904264	Nguyễn Phúc	Hưng			8,5	Tám rưỡi	
19	V0904270	Nguyễn Thị	Hương			8,0	Tám	
20	V0904273	Trương Vod	Ka			7,5	Bảy rưỡi	
21	V0904296	Trần Quang	Khải			8,5	Tám rưỡi	
22	V0904300	Nguyễn Anh	Khoa			5,5	Năm rưỡi	
23	V0904304	Trần Đăng	Khoa			6,5	Sáu rưỡi	
24	V0904307	Phạm Trung	Kiên			5,5	Năm rưỡi	
25	V0902763	Trần Như Vĩnh	Tiến			8,5	Tám rưỡi	
26	V0902820	Lưu Quốc	Toàn			9,0	Chín	
27	V0902824	Nguyễn Phước	Toàn			7,0	Bảy	
28	V0902865	Nguyễn Minh	Trang			7,5	Bảy rưỡi	
29	V0902963	Dương Minh	Trung			7,0	Bảy	
30	V0903010	Trần Thế	Trung			7,0	Bảy	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

...I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi

Học kỳ 1 Năm học 11-12

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 02 - B
Ngày thi 03/01/12 — Phòng thi 301C4 — Tiết thi 4-6
CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	V0903161	Đặng Thị Bảo	Tú			7,0	Bảy	
32	V0903164	Lê Cẩm	Tú			8,0	Tám	
33	V0903181	Bùi Xuân	Tùng			7,0	Bảy	
34	V0903209	Tôn Thất Thanh	Tùng			6,5	Sáu rưỡi	
35	V0903292	Lê Thi	Vinh			6,5	Sáu rưỡi	
36	V0903303	Nguyễn Trung	Vinh			7,5	Bảy rưỡi	
37	V0903342	Lê Hoàng	Vũ			5,5	Năm rưỡi	
38	V0904808	Mai Văn	Vũ			5,0	Năm	
39	V0903392	Trần Minh	Vương			7,0	Bảy	
40	V0903398	Nguyễn Thị ái	Vy			8,5	Tám rưỡi	
41	V0903414	Nguyễn Văn	Yêm			4,0	Bốn	

Danh sách này có 41 sv. Ngày in 12/12/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — **Học kỳ** 1 — **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039

Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 02 - C

Ngày thi 03/01/12 — Phòng thi 502C4 — Tiết thi 4-6

CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	V0904310	Hồ Hoàn	Kiếm			7,5	Bảy rưỡi	
2	V0904312	Lê Thanh	Kiều			8,0	Tám	
3	V0904319	Lê Hào	Lâm			8,5	Tám rưỡi	
4	V0904333	Hoàng Tuấn	Linh			6,5	Sáu rưỡi	
5	V0904357	Võ Hoàng Vĩnh	Lộc			6,0	Sáu	
6	V0904362	Phạm Hồng	Lực			8,5	Tám rưỡi	
7	VQ904382	Vũ Đức	Minh			8,0	Tám	
8	V0904396	Trần Hoàng	Nam			7,5	Bảy rưỡi	
9	V0904414	Ngô Dương Quang	Nghĩa			6,0	Sáu	
10	V0904421	Đồng Đức	Ngọc			2,0	Hai	
11	V0904427	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc			6,5	Sáu rưỡi	
12	V0904430	Trần Bích	Ngọc			8,0	Tám	
13	V0904443	Nguyễn Trung	Nhân			7,0	Bảy	
14	V0904447	Lê Minh	Nhật			5,5	Năm rưỡi	
15	V0904453	Nguyễn Điệp Kiều	Nhi			6,5	Sáu rưỡi	
16	V0904458	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung			8,5	Tám rưỡi	
17	V0904485	Nguyễn Hồng	Phúc			6,0	Sáu	
18	V0904506	Phạm Thị	Phượng			8,5	Tám rưỡi	
19	V0904509	Hà Nhựt	Quang			5,0	Năm	
20	V0904523	Bùi Văn	Quyền			7,0	Bảy	
21	V0904527	Châu Ngọc	Quỳnh			5,5	Năm rưỡi	
22	V0904545	Nghiêm Văn	Sỹ			8,0	Tám	
23	V0904571	Nguyễn Văn	Tân			6,0	Sáu	
24	V0904584	Lưu Thanh	Thái			8,5	Tám rưỡi	
25	V0904582	Võ Tuấn	Thanh			7,5	Bảy rưỡi	
26	V0904599	Đặng Phương	Thảo			6,5	Sáu rưỡi	
27	V0904609	Đặng Vũ	Thắng			6,0	Sáu	
28	V0904619	Nguyễn Quang	Thiết			6,5	Sáu rưỡi	
29	V0904628	Nguyễn Thị Minh	Thoa			8,5	Tám rưỡi	
30	V0904635	Nguyễn Văn	Thông			7,5	Bảy rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

TS. Phạm Huy Hoàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)

...I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi

Học kỳ 1 Năm học 11-12

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Cơ học máy — Mã MH 209039
Số tín chỉ 3 — Nhóm - tổ 02 - C
Ngày thi 03/01/12 — Phòng thi 502C4 — Tiết thi 4-6
CBGD chính Phan Tấn Tùng — Mã số CB 0.1259

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	V0904651	Lê Văn	Thuỷ			6,0	Sáu	
32	V0904656	Lưu Ngọc	Thúy			7,5	Bảy rưỡi	
33	V0904661	Trương Thu	Thúy			5,0	Năm	Vắng
34	V0904667	Nguyễn Duy	Thức			6,5	Sáu rưỡi	
35	V0904692	Võ Ngọc Đài	Trang			9,0	Chín	
36	V0904723	Nguyễn Chí	Trung			7,0	Bảy	
37	V0904743	Lê Anh	Tuấn			8,5	Tám rưỡi	
38	V0904791	Phạm Hoàng Thúy	Vi			8,0	Tám	
39	V0904805	Lê Ngọc	Vũ			7,5	Bảy rưỡi	
40	V0904819	Cái Hữu Thùy	Vy			8,5	Tám rưỡi	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 12/12/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 17/01/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 30 *tháng* 1 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

TS. Phạm Huy Hoàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Phan Tấn Tùng

(Ký và ghi rõ họ tên)